

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2301 /BTC-TCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2025

V/v lấy ý kiến thẩm định hồ sơ
dự thảo Nghị định gia hạn nộp
thuế và tiền thuê đất

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Tại tiết 2 điểm b mục 1 phần I Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024 có giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: *"Sớm tổng kết, đánh giá và tham mưu, đề xuất ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất trong năm 2025 để có thể triển khai ngay từ đầu năm, ..."*

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 1148/BTC-TCT ngày 24/01/2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025; Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn và các Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ngày 05/02/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 877/VPCP-KTTH, theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc có ý kiến: *"Đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 và Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên. Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định trên theo quy định, trình Chính phủ trước ngày 28 tháng 02 năm 2025."*

Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 14/02/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 1805/BTC-TCT lấy ý kiến Bộ, ngành liên quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)) theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc tại công văn số 877/VPCP-KTTH. Đến

nay Bộ Tài chính mới nhận được ý kiến tham gia, đóng góp của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ.

Do thời hạn Chính phủ yêu cầu trình **trước ngày 28/02/2025**, để đảm bảo tiến độ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ.

(Tài liệu kèm theo bao gồm: Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025; Dự thảo Tờ trình Chính phủ; Bản đánh giá thủ tục hành chính của dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định)

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Lưu: VT, TCT (VT, CS (8 b)).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

Số: 48 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng,
thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất
trong năm 2025**

(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện phân công của Chính phủ tại Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024, Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại tiết 2 điểm b mục 1 phần I Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024 giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tổng kết, đánh giá và tham mưu, đề xuất ban hành chính sách gia hạn thuế trong năm 2025 để có thể triển khai ngay từ đầu năm.

Tại điểm a khoản 2 mục II Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 có nêu: “Nghiên cứu, đánh giá đề xuất, xem xét việc kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất... hỗ trợ tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.”

Theo quy định tại Điều 63 Luật Quản lý thuế, Chính phủ quyết định việc gia hạn nộp thuế cho các đối tượng, ngành, nghề kinh doanh gặp khó khăn đặc biệt trong từng thời kỳ nhất định. Việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong các năm qua, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh

nghiệp và đời sống của người dân. Theo chức năng quản lý, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, người dân, góp phần đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển của nền kinh tế.

Từ năm 2020 đến năm 2024, hằng năm Chính phủ đều ban hành Nghị định quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh cân đối nguồn tài chính để tập trung hồi phục sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.¹

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách gia hạn nộp thuế trong các năm qua như sau: Số thuế được gia hạn năm 2022 theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP khoảng 107.000 tỷ đồng. Số thuế được gia hạn năm 2023 theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP khoảng 97.000 tỷ đồng. Số thuế được gia hạn năm 2024 theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP khoảng 78.000 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm ngày 06/01/2025, số thuế được gia hạn của năm 2022 và 2023 đã được nộp ngân sách nhà nước với tỷ lệ cụ thể như sau: Đối với thuế TTĐB được gia hạn đã được nộp đủ (100%) vào ngân sách nhà nước. Đối với tiền thuê đất, năm 2022 tỉ lệ thu hồi số được gia hạn đạt 99,2%, năm 2023 tỉ lệ thu hồi số được gia hạn đạt 98,2%. Đối với các khoản thuế còn lại (GTGT, TNDN, TNCN), năm 2022 tỉ lệ thu hồi số được gia hạn đạt 99,4%, năm 2023 tỉ lệ thu hồi số được gia hạn đạt 97,9%.

Số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn trong năm 2024 đã được nộp ngân sách nhà nước với tỷ lệ cụ thể như sau: Thuế TTĐB đạt xấp xỉ 100%, thuế GTGT đạt 41,1%, thuế TNDN đạt 87,6%, tiền thuê đất đạt 40,2%, tiền thuế GTGT và thuế TNCN của hộ kinh doanh đạt 62,1%. Hiện nay, cơ quan thuế đang quyết liệt thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ đọng còn lại của các trường hợp được gia hạn trong năm 2024.

Mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô năm 2024 đã có sự tăng trưởng tương đối khả quan. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro và chịu nhiều áp lực lớn; tăng trưởng tín dụng còn khó khăn, nợ xấu có nguy cơ gia tăng; giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023. Thị trường bất động sản đã có chuyển

¹ Về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất, Chính phủ đã ban hành các Nghị định: Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, Nghị định số 52/2021/NĐ-CP, Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, Nghị định số 12/2023/NĐ-CP, Nghị định số 64/2024/NĐ-CP.

biến nhưng chưa rõ nét; áp lực lớn trả nợ trái phiếu doanh nghiệp đến hạn. Sản xuất nông nghiệp, du lịch tại một số địa phương bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, bão lũ; sức ép cạnh tranh gia tăng. Xuất khẩu dự báo khó khăn hơn trong thời gian tới do yếu tố bên ngoài. Nhiều dự án gặp khó khăn, vướng mắc về pháp lý nhưng chưa được kịp thời tháo gỡ.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực còn khó khăn, sản lượng giảm hoặc không tăng so với năm 2023 như ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, khai thác dầu thô và khí thiên nhiên, sản xuất sắt thép, sản xuất máy công cụ, sản xuất thuốc lá điếu, sản xuất đồ uống,... Ngành du lịch chưa khởi sắc do số lượt khách du lịch nội địa tăng chậm (tăng 1,7% so với năm 2023), sản xuất ô tô chỉ tăng 2,94% so với năm 2023.

Như vậy, để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế, trong khi vẫn phải đảm bảo giảm thiểu tác động cân đối ngân sách nhà nước (không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định) thì cần thiết có giải pháp về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền được giao của Chính phủ theo quy định tại Điều 63 Luật Quản lý thuế.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Góp phần tiếp tục hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp, cá nhân tập trung vốn vào sản xuất, kinh doanh, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp và người dân gặp khó khăn thông qua giảm chi phí tài chính, hỗ trợ thanh khoản và dòng tiền.

- Cơ bản đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước ở cả Trung ương và các địa phương so với dự toán Quốc hội đã thông qua.

- Phù hợp thẩm quyền của Chính phủ theo quy định.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị định quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại dự thảo Nghị định bao gồm: Người nộp thuế; cơ quan thuế; công chức thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 24/01/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 1148/BTC-TCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025; Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ngày 05/02/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 877/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn số 1148/BTC-TCT ngày 24/01/2025. Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định trên theo quy định, trình Chính phủ trong trước ngày 28 tháng 2 năm 2025.

Ngày 14/02/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 1805/BTC-TCT lấy ý kiến Bộ, ngành liên quan (*Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)*) theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại công văn số 877/VPCP-KTTH.

Đến nay Bộ Tài chính mới nhận được ý kiến tham gia, đóng góp của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ.

Ngày, Bộ Tài chính có công văn số/BTC-TCT gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị định gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP đề ngày về dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 như sau:

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 06 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Đối tượng được gia hạn

Điều 4. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Điều 5. Trình tự, thủ tục gia hạn

Điều 6. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

a) Đối tượng được gia hạn

Bộ Tài chính đề xuất đối tượng được gia hạn như sau:

Tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất đối với các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ.

b) Cơ chế gia hạn

Bộ Tài chính đề xuất phạm vi của chính sách là gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất như Nghị định số 64/2024/NĐ-CP.

c) Về thời gian thực hiện (trong năm 2025)

- Đối với thuế giá trị gia tăng

Bộ Tài chính đề xuất như sau: Gia hạn 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 2, tháng 3 năm 2025 và quý I năm 2025; gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2025 và quý II năm 2025.

Đánh giá tác động: Thực hiện theo phương án nêu trên, thì tổng số thuế GTGT gia hạn khoảng 62.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, số thu ngân sách nhà nước (NSNN) của năm 2025 không giảm do doanh nghiệp phải thực hiện nộp vào NSNN chậm nhất là ngày 31/12/2025.

- Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

Bộ Tài chính đề nghị: Gia hạn 05 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý I và quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.

Đánh giá tác động: Thực hiện theo phương án trên, ước tính số thuế TNDN tạm nộp quý I và quý II của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 được gia hạn khoảng 36.000 tỷ đồng.

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Để tháo gỡ khó khăn cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Bộ Tài chính đề xuất: Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2025 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Đánh giá tác động: Số thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn là khoảng 350 tỷ đồng, nhưng số thu ngân sách nhà nước của năm 2025

không giảm do hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện nộp vào NSNN chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Đối với tiền thuê đất

Theo quy định hiện hành tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế thì thời hạn nộp tiền thuê đất hàng năm là 02 kỳ (kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5; kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 hàng năm). Bộ Tài chính đề nghị: Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2025 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 6 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Đánh giá tác động: Dự kiến số tiền thuê đất được gia hạn khoảng 3.600 tỷ đồng; tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2025 không giảm.

Như vậy, ước tính tổng số thuế được gia hạn theo các chính sách tại dự thảo Nghị định là gần **102.000 tỷ đồng**.

d) Tổ chức thực hiện

Do đây là giải pháp cấp bách cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; căn cứ ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số/VPCP-KTTH ngày về việc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 theo đề xuất của Bộ Tài chính; căn cứ quy định tại Khoản 48 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép quy định Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Về trách nhiệm thi hành:

+ Đối với Bộ Tài chính: Nội dung của Nghị định đã quy định chi tiết để các doanh nghiệp có thể áp dụng ngay. Tuy nhiên, để tránh trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn nếu trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc.

+ Đối với các Bộ ngành: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị định.

+ Đối với các địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp với cơ

quan thuế để triển khai thực hiện Nghị định.

VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định nào mang tính phân biệt đối xử hay cản trở việc thi hành các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)...

VII. ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định là kế thừa quy định hiện hành về thủ tục gia hạn nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và đã được thực hiện từ năm 2020 đến năm 2024 theo các Nghị định của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; trong quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc.

2. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định phải thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

VIII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị định

Việc triển khai Nghị định thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan. Cơ quan thuế là các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (từ ngân sách Trung ương).

Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (ở trung ương cũng như địa phương) có nhiệm vụ tham gia với cơ quan thuế trên một số nhiệm vụ, kinh phí hoạt động của các cơ quan này được ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể đối tượng áp dụng, nội dung chính sách gia hạn đối với từng loại thuế và thủ tục thực hiện. Căn cứ quy định tại Nghị định và pháp luật về quản lý thuế, các đối tượng thụ hưởng sẽ tự xác định, tự kê khai số thuế được gia hạn dựa trên điều kiện thực tế của doanh nghiệp mình,

đảm bảo việc thực hiện công khai, minh bạch và thuận lợi. Bộ Tài chính không ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định.

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn thực hiện Nghị định: Xây dựng nội dung và thông tin bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau về các quy định của Nghị định đến cán bộ thuế, các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan Thuế bố trí nguồn nhân lực hiện có, nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao để hoàn thiện cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ thông tin, xây dựng quy trình nghiệp vụ phục vụ thi hành Nghị định.

Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất trong năm 2025; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất trong năm 2025; Bản đánh giá thủ tục hành chính của dự thảo nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Cục CST, Vụ PC, Cục QLCS;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 3

NGHỊ ĐỊNH

**Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,
thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024.

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định này bao gồm: Người nộp thuế; cơ quan thuế; công chức thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đối tượng được gia hạn

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tét bện; sản

xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

c) Xây dựng;

d) Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

đ) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

e) Sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

g) Thoát nước và xử lý nước thải.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim;

d) Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin;

đ) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

Danh mục ngành kinh tế nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.